

Khu VH-LS Thác Bà

Tên khác

Khu đảo Thác Bà; Hồ Thác Bà

Tỉnh

Yên Bái

Tình trạng

Nghị định

Ban quản lý được thành lập

Chưa thành lập

Vĩ độ

21° 42' - 22° 05' vĩ độ Bắc

Kinh độ

104° 45' - 105° 03' kinh độ Đông

Vùng địa lý sinh học

06a - Nhiệt đới Nam Trung Hoa



Tình trạng bảo tồn

Hồ Thác Bà có diện tích rộng 19.050 ha và bao gồm nhiều đảo nhỏ. Hồ Thác Bà được hình thành sau khi xây dựng đập sông Chảy vào năm 1970 (Anon. 1998).

Khu Văn hoá - Lịch sử Thác Bà là khu rừng đặc dụng theo Quyết định Số 194/CT, ngày 9/8/1986, của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (Bộ NN và PTNT 1997), với diện tích 5.000 ha. Mục đích thành lập khu văn hoá - lịch sử là bảo vệ lưu vực hồ và các sinh cảnh tự nhiên của các loài chim (Cao Văn Sung 1995). Đến nay Khu Văn hoá - Lịch sử Thác Bà chưa có dự án đầu tư. Trong danh sách đề xuất hệ thống các khu rừng đặc dụng đến năm 2010, Khu Văn hoá - Lịch sử Thác Bà có diện tích là 20.000 ha, trong đó có 10.594 ha có rừng (Cục Kiểm lâm 1998).

Địa hình và thủy văn

Hồ Thác Bà nằm trên sông Chảy chạy song song với sông Hồng về phía đông. Sự chênh lệch về độ cao giữa lòng sông phía thượng lưu và phía hạ lưu của hồ là 130 m (Scott 1989). Hồ có chiều dài trên 80 km và chiều rộng tới 8 km, tuy vậy do hồ có nhiều mũi nhô ngang, vũng nhỏ làm cho

chiều rộng của hồ bị thu hẹp đáng kể. Hồ có rất nhiều đảo nhỏ và được bao quanh bởi các sườn dốc.

Đa dạng sinh học

Trước khi đập sông Chảy xây dựng, vùng này được che phủ bởi rừng thường xanh đất thấp, có nguồn tài nguyên động vật/thực vật phong phú. Từ khi đập được xây dựng thì hầu hết diện tích rừng này đã bị mất, hiện nay thảm thực vật rừng ở đây chủ yếu là rừng trồng. Hồ Thác Bà có một số kiểu sinh cảnh nổi bật đó là các trảng rừng sậy và trảng cỏ. Hồ Thác Bà được xem là nơi trú đông hay địa điểm dừng chân quan trọng cho nhiều loài chim nước di cư (Scott 1989).

Các vấn đề về bảo tồn

Diện tích mất rừng ở vùng lưu vực của hồ tăng lên đã làm tăng hiện tượng xói mòn đất. Ước tính hàng năm có 5,35 triệu tấn bùn đất đổ vào hồ. Kết quả của sự bồi lắng là diện tích lòng hồ bị thu hẹp nghiêm trọng không còn khả năng cung cấp nước cho thủy điện vào mùa khô. Trong nỗ lực nhằm giảm hiện tượng bồi lắng lòng hồ, các hoạt động trồng rừng đã được thực hiện trên diện tích lưu vực của hồ (Scott 1989).

Các giá trị khác

Hồ Thác Bà có chức năng kinh tế quan trọng, bao gồm điều tiết dòng chảy phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, sản xuất điện năng. Ngoài ra hồ còn cung cấp nguồn thủy sản quan trọng cho cộng đồng địa phương Scott (1989). Sản lượng cá đánh bắt hàng năm từ hồ là 55 tấn (Anon. 1998). Hồ Thác Bà cũng được xem là nơi có tiềm năng cho các hoạt động du lịch nghỉ ngơi giải trí. Hồ Thác Bà là một trong các khu rừng đặc dụng quốc gia cho năm 2010 (Cục Kiểm lâm 1998).

Các dự án có liên quan

Chưa có thông tin.

Tài liệu tham khảo

Anon. (1998) [Basic planning for a wetland nature reserve]. Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Scott, D. A. (1989) A directory of Asian wetlands. Gland: IUCN.